

Số: 02/TM-TTQTTT

Hung Yên, ngày 15 tháng 10 năm 2024

**THƯ MỜI THẨM ĐỊNH GIÁ
(Lần 2)**

Kính gửi: các đơn vị thẩm định giá

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ các Nghị định của Chính Phủ: số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu 2023 về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 743/QĐ-STNMT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành tiêu chuẩn, định mức máy móc thiết bị chuyên dùng của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ tình hình hoạt động và nhu cầu mua sắm của Trung tâm Quan trắc - Thông tin tài nguyên và môi trường (Trung tâm).

Trung tâm có kế hoạch thực hiện gói thầu “Cung cấp trang thiết bị thực hiện quan trắc, phân tích năm 2024”. Để có cơ sở lựa chọn đơn vị thẩm định giá có đủ năng lực pháp lý theo quy định. Trung tâm thông báo rộng rãi tới các đơn vị, doanh nghiệp đủ năng lực và điều kiện đáp ứng đúng quy định của Luật Đấu thầu tham gia chào giá dịch vụ thẩm định, cụ thể:

- Tên tài sản thẩm định giá: Trang thiết bị thực hiện quan trắc, phân tích năm 2024
(Có Danh mục đính kèm)

- Mục đích thẩm định giá: làm cơ sở xây dựng gói thầu

- Thời điểm thẩm định giá: tháng 10 năm 2024

Đơn vị nhận báo giá: Trung tâm Quan trắc – Thông tin tài nguyên và môi trường
Địa chỉ: Số 437 Nguyễn Văn Linh – phường Hiến Nam – TP Hưng Yên – tỉnh Hưng Yên

Thời gian nhận hồ sơ: trước ngày 21/10/2023

Hồ sơ gồm: - Văn bản chào giá

- Hồ sơ năng lực của đơn vị chào giá

Trung tâm Quan trắc – Thông tin tài nguyên và môi trường trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Lãnh Trung tâm;
- Trang thông tin của Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Trọng Nhu



DANH MỤC THIẾT BỊ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH

(Kèm theo Thư mời số 02/TM-TTQTTT ngày 15 tháng 10 năm 2024)

Stt	Tên thiết bị	Đề xuất đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Thiết bị đo các chất ô nhiễm dạng khí trong khí thải	Thông số kỹ thuật: * O₂: 0 đến 25 % - Sai số ±0,2 Vol % trên toàn dải đo - Độ phân giải 0,1% - Thời gian đáp ứng <60 giây * CO: 0 đến 10.000ppm - Sai số ±5 % giá trị đo - Độ phân giải 1ppm - Thời gian đáp ứng <40 giây * NO: 0 đến 4.000ppm - Sai số ±5 % giá trị đo - Độ phân giải 1ppm - Thời gian đáp ứng <30 giây * NO₂: 0 đến 500ppm - Sai số ±5 % giá trị đo - Độ phân giải 0,1ppm - Thời gian đáp ứng <40 giây * SO₂: 0 đến 5.000ppm - Sai số ±5 % giá trị đo - Độ phân giải 1ppm - Thời gian đáp ứng <30 giây * H₂S: 0 đến 300ppm (tùy chọn) * C_xH_y: 0 đến 4% (tùy chọn) * CO₂ IR: 0 đến 50% (tùy chọn) 600 đến 1.150 hPa * Đo nhiệt độ: - Không khí (NTC): -20 đến 50°C - Khí thải (T/C loại K): -200 đến 1.370°C - Khí thải (T/C loại S): 0 đến 1.760°C (tùy chọn) * Chênh áp 1: -40 đến 40 hPa * Chênh áp 2: -200 đến 200 hPa - Mở rộng dải đo 40 lần với các khí: CO, NO, SO₂, HC (tùy chọn) - Mở rộng dải đo 5 lần với tất cả các khí (CO, NO, NO₂, SO₂, H₂S) - Thiết bị tự động zeroing áp suất, đảm bảo đo chính xác vận tốc lưu lượng khí thải (tùy chọn) - Ống dẫn khí có đường kính 2mm, chiều dài có thể lên 16,2 m (tùy chọn) - Ngõ trigger cho phép điều khiển đo từ bên ngoài (tùy chọn) - Các chức năng khác: lưu trữ dữ liệu, giao tiếp máy tính và in dữ liệu - Ngôn ngữ: Tiếng Việt, Anh, Pháp, Điều kiện hoạt động:	Bộ	01

Stt	Tên thiết bị	Đề xuất đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		- Nồng độ bụi tối đa: 20 g/m³ - Áp suất khí từ -300 mbar đến 50 mbar Đơn vị hiển thị: - Nồng độ khí thải: %, ppm, mg/m³, g/GJ, mg/KWh - Lưu lượng khí thải: l/min, m³/h - Áp suất: mPa, hPa, psi, inHg, inH₂O Tính toán các thông số: - CO₂: 0 đến CO₂ max - Hiệu suất: 0 đến 99,9% - Nhiệt độ điểm sương: 0 đến 99,9°C td - Chỉ số khí (Poison index, Air ratio) - Vận tốc khí thải: 0 đến 40 m/s - Lưu lượng khí thải <u>Cung cấp trọn bộ bao gồm:</u> * <i>Bộ điều khiển</i> Bộ điều khiển được tích hợp pin sạc, module kết nối máy tính và bộ điều khiển. Bộ nhớ lưu trữ được 250.000 giá trị đọc. Module Bluetooth * <i>Bộ phân tích khí:</i> Đã lắp đặt cảm biến: O₂, CO, NO, NO₂, SO₂, CO₂ IR (CO₂, NO_x: tính toán) Module đo áp suất ±4/200hPa, Bộ chuẩn bị khí, làm khô khí trước khi đo Van làm sạch khí và mở rộng dải đo lên 5 lần Cổng kết nối cảm biến nhiệt loại K, S, NTC * <i>Đầu lấy mẫu khí dài 1m, Tmax 1200°C</i> * <i>Lọc bụi dự phòng cho bộ phân tích (20 cái)</i> * <i>Lọc bụi dự phòng cho đầu lấy mẫu (10 cái)</i> * <i>Máy in nhiệt</i> * <i>Giấy in nhiệt dự phòng (06 cuộn)</i> * <i>Vali đựng máy</i>		